

Bản án số: 84/2018/HS-PT
Ngày 01-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Đặng Bảo Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Diệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 293/2017/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; trú tại: phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 (là người bị hại trong vụ án) và có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999); tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 2631/QĐ-UB ngày 26/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc đưa T vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng đối với hành vi ngược đãi vợ, đến ngày 25/11/2015 chấp hành xong thời hạn do được xét giảm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2016 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn K là Luật sư văn phòng Luật sư số 1
- Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978 (là vợ bị cáo); trú tại: phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về hành vi phạm tội như sau: Xuất phát từ mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên Nguyễn Văn T và vợ là chị Nguyễn Thị H1 thường xuyên có xích mích với nhau. Từ cuối tháng 11/2015, sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc trở về nhà, T nghi ngờ chị H1 có quan hệ bất chính với người khác nên mâu thuẫn giữa T và chị H1 ngày càng tăng thêm. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/6/2016, sau khi ăn cơm tại nhà anh Nguyễn Văn H2 ở tổ dân phố Q, phường T xong, T về nhà, thấy chị H1 và con trai là Nguyễn Văn S đang ăn cơm, T liền chửi bới và đe dọa giết chị H1. Chị H1 nói T cấm định vào lớp xe và đổ cát vào bình xăng của xe chị. Do bức tức vì bị chị H1 cãi lại nên T nói: “mày có tin ngày một ngày hai tao thuê người giết mày không, cỡ mày rẻ thì bốn triệu, đắt nhất là bảy triệu, cho mày sống được ngày nào hay ngày đấy”, và định đánh chị H1 thì S can ngăn nên T không đánh được nhưng tiếp tục chửi bới. Thấy vậy, chị H1 gọi điện trình báo Công an phường T đề nghị giải quyết. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, cán bộ Công an phường T đến làm việc với T, chị H1, cùng có mặt bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của T) và cháu S. T và chị H1 thống nhất tự hòa giải nên khoảng 12 giờ 45 phút Công an phường T về, bà Hiền về nhà nghỉ trưa, còn cháu S đi học.

Sau khi mọi người ra về, T nghĩ đến việc chị H1 gọi điện cho Công an phường đến nhà làm việc và chị H1 nói cặp bồ với trai trẻ hơn T, coi thường T nên T bức tức rồi nảy sinh ý định đánh chết chị H1. Lúc này T thấy chị H1 đội chiếc nón lá kiểu nón Huế đi từ phòng khách nhà mái bằng xuống nhà cấp 4 thì T đi phía sau. Khi chị H1 đi đến sân trước phòng khách ở nhà cấp 4 quay lưng về phía T, cách T khoảng 2,5m T đi đến chỗ cửa thông nhau giữa nhà mái bằng và nhà cấp 4, T nhìn thấy trên hè có 01 viên gạch chỉ đặc bằng đất đã nung chín màu đỏ kích thước (21x9,5x7,5) cm đang dùng để chèn cửa. T liền cúi xuống dùng tay phải nhặt viên gạch đứng dậy, giơ lên trên về phía sau vai phải, 1 chân trước, 1 chân sau, ngửa người về phía sau để lấy đà ném thẳng vào đầu chị H1 làm rách nón, trúng vùng thái dương đỉnh phải đầu chị H1, chị H1 ngã khụy xuống sân ở tư thế nằm nghiêng bên trái và bất tỉnh, đầu vẫn còn nằm trong thành nón, chảy nhiều máu, viên gạch rơi xuống ngay sau lưng chị H1. T đến gần chị H1, cúi xuống dùng tay phải nhặt viên gạch lên, cầm ngang viên gạch giơ lên ngang vai, đập mạnh một phát từ trên xuống dưới trúng đầu bên phải chị H1.

Sau đó T bỏ mặc chị H1 nằm bất tỉnh ở đó, cầm viên gạch để vào vị trí rồi lên phòng khách ngồi hút thuốc. Khoảng 05 phút sau, T đi ra vẫn thấy chị H1 nằm bất tỉnh. Vì sợ bị mọi người phát hiện, T bế chị H1 vào trong nhà, đặt nằm ngửa trên giường ngủ của chị H1. Quá trình bế chị H1 vào nhà, chiếc nón chị H1 đội trên đầu bị rơi xuống, T đá lên cạnh cột hè bên trái nên đã để lại nhiều vết máu rơi trên nền hè.

Sau khi đặt chị H1 lên giường, T đi ra ngoài thấy trên hè có đôi ủng màu nâu sẫm của chị H1 để ở đó, T dùng tay phải đang dính máu cầm đôi ủng này đặt xuống trước lán ở sân cạnh chiếc cào gỗ và chiếc cuốc. T rửa tay rồi lên nhà tiếp tục hút thuốc. Sau đó T bỏ trốn.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày cháu S đi học về, thấy chị H1 nằm trên giường, đỉnh đầu bên phải của chị H1 có vết thương hở vẫn đang chảy máu, S liền gọi mọi người đến đưa chị H1 đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 109. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S từ viện trở về nhà, thấy nhà có nhiều vết máu nên S nhờ chị Thúy (tức “Thối”) lau dọn. Chị Thúy gọi điện cho chị Tâm (là em ruột của T) đến lau dọn. Sau đó, chị Tâm và bà Hiền (mẹ của T) đã đến lau dọn hiện trường.

Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172 ngày 28/6/2016 của T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện:

Thương tích của chị H1 gồm: Vùng thái dương đỉnh phải có 01 vết thương hình chữ “V” đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ rời, miệng vết thương đã đóng vẩy tiết dài 13cm; Mặt sau dưới tai phải có đám bầm tím trên diện (5x2,5)cm.

Dấu hiệu chính qua giám định gồm: Vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải, xếp 03%; Vỡ xương thái dương đỉnh phải, xếp 08%; Vỡ xương đá phải xếp 16%; Tụ máu ngoài màng cứng, xếp 21%; Chảy máu khoang dưới nhện lều tiểu não trái, xếp 16%; Đám bầm tím dưới tai phải không nằm trong danh mục đánh giá tỷ lệ % thương tích (theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ký ngày 12/6/2014).

Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả ở trên có thể do vật tày có cạnh gây nên.

Kết luận: Tồn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại của chị Nguyễn Thị H1 là 50% bằng phương pháp cộng lùi.”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y đã ra quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 01/9/2016 đã bắt được Nguyễn Văn T. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1, 3 Điều 52; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 01/9/2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999: Phạt quản chế bị cáo Nguyễn Văn T thời hạn 03 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2017 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 12 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, xem xét về động cơ, mục đích và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quy kết của bản án

sơ thẩm được tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt vợ chồng hàng ngày và do nghi ngờ vợ là chị Nguyễn Thị H1 có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên giữa bị cáo và chị H1 thường xuyên cãi chửi nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/6/2016 sau khi ăn cơm ở nhà anh Hòe ở tổ dân phố về, T và chị H1 cãi nhau nên chị H1 báo Công an phường T đến giải quyết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do T vẫn còn bức tức việc chị H1 báo Công an phường đến giải quyết nên bị cáo đã nảy sinh ý định đánh chết chị H1. Khi thấy chị H1 đội nón đi bộ từ trên phòng khách xuống nhà cấp 4 thì T dùng viên gạch đặc ném thẳng một cái vào đầu làm chị H1 ngã khụy xuống sân nằm bất tỉnh, T tiếp tục đi đến chỗ chị H1 nằm nhặt viên gạch lên rồi đập mạnh một cái theo hướng từ trên xuống dưới vào đầu bên phải chị H1. Khi thấy chị H1 đã bất tỉnh thì T lấy viên gạch vừa ném để vào vị trí cũ và đi lên phòng khách ngồi hút thuốc. Khoảng 05 phút sau, T bế chị H1 đặt nằm trên giường rồi bỏ trốn. Đến 17h30 cùng ngày, cháu S là con chị H1 đi học về thấy vậy đã gọi mọi người đưa chị H1 đi cấp cứu, điều trị. Hậu quả chị H1 bị thương tích với kết quả giám định bị tổn hại 50% sức khỏe.

Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm, đe dọa đến tính mạng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến đạo đức xã hội, xâm phạm đến quan hệ hôn nhân, mà pháp luật nghiêm cấm, về việc bạo hành trong gia đình, đồng thời để lại thương tích cho người bị hại và còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ như, về nhân thân bị cáo đã 1 tiền sự, năm 2013 bị cáo đã có hành vi ngược đãi, hành hạ vợ là chị H1, bị Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 24 tháng, đến ngày 25/11/2015 chấp hành xong trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân

mà lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Xuất phát từ mâu thuẫn, nguyên cơ nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo đã dùng gạch chỉ đặc là hung khí nguy hiểm ném, đập vào đầu chị H1, điều đó thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác, việc chị H1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ mặc hậu quả, không đưa nạn nhân đi cấp cứu, bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, cơ quan pháp luật phải ra quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất đặc biệt nghiêm trọng mà hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm n khoản 1, khoản 3 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1; 3 Điều 52 Bộ luật hình sự (1999), xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 12 năm 06 tháng (mười hai năm, sáu tháng) tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2016 và Phạt quản chế bị cáo Nguyễn Văn T thời hạn 03 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hoàng Văn Hạnh